

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 485/2026/TB-LNC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Mã chứng khoán: **LNC**

Trụ sở chính: Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Điện thoại: 0232 3996215

Fax: 0232 3996211

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Mậu Hào**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty


Loại thông tin công bố 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lệ Ninh công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào hồi 14h00', Thứ tư, ngày 22 tháng 4 năm 2026
- 2. Địa điểm:** Hội trường Trụ sở Công ty cổ phần Lệ Ninh.
- 3. Điều kiện tham dự Đại hội:** Là cổ đông của Công ty cổ phần Lệ Ninh theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng: 30/03/2026.
- 4. Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ:** <http://www.leninh.vn>
- 5. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Lệ Ninh vào ngày 25/3/2026 tại đường dẫn:** <http://www.leninh.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: VT, TKCT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Mậu Hào

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Thời gian tổ chức: 14h00', ngày 22 tháng 4 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Lệ Ninh - Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG		
1	14h – 14h15	- Đón tiếp đại biểu, Cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp. - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho Cổ đông.	Ông Lê Thanh Hùng Giám đốc Công ty, Ông Nguyễn Đức Triển Tp TC-HC kiểm tra tư cách CD
2	14h15 - 14h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ông Nguyễn Đức Triển - TP TC-HC
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	14h20 - 14h25	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự	Ông Trần Công Văn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
2	14h25 - 14h35	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch - Giới thiệu đề cử danh sách Ban Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu	Ông Lê Thanh Hùng-Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3	14h35 – 14h45	- Thông qua: + Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông + Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông	Ông Lê Thanh Hùng-Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
III	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	14h45 – 15h25	- Công bố Văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước UBND tỉnh Quảng Trị về việc cho người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2026; - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026; - Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030 - Thông qua Tờ trình và dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;	Ông Nguyễn Mậu Hào - Chủ tịch HĐQT

	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh; - Thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh; - Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết tại Đại hội; 	
2	15h25 - 15h45	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026. - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; - Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết tại Đại hội; 	Ông Lê Hồng Sơn - Trưởng ban Kiểm soát
3	15h45 - 16h15	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025; - Tờ trình thông qua kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2026; - Tờ trình thông qua chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2026. - Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết tại Đại hội; 	Ông Lê Thanh Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
III THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI			
1	16h15 - 16h25	- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội	Đ/c Nguyễn Đức Triển - Trưởng ban Kiểm phiếu
2	16h25 - 16h40	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội. - Đọc và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội. 	Đ/c Hoàng Văn Khiêm - Trưởng ban Thư ký
3	16h40 - 16h50	Tuyên bố bế mạc Đại hội Chào cờ	Đ/c Lê Thanh Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Cty

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Mậu Hào

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Lệ Ninh, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2026
- 2. Địa điểm:** Hội trường trụ sở Công ty cổ phần Lệ Ninh, thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị.
- 3. Nội dung Đại hội:** Theo chương trình đính kèm
- 4. Điều kiện tham dự:** Các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày 30/3/2026.
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:**

Để việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00' ngày 19 tháng 4 năm 2026 theo địa chỉ: **Công ty cổ phần Lệ Ninh**

Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại: 0232. 3996215 Fax: 0232. 3996211

6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội:

Tài liệu được sử dụng tại Đại hội được đăng tải trên website của Công ty từ ngày 24/3/2026 tại: <http://www.leninh.vn>, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong Đại hội.

7. Giấy tờ xuất trình tại Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau: (1) Thư mời họp; (2) Giấy CCCD/HC/Giấy ĐKKD; (3) Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Quý cổ đông lưu ý:

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.
- Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ theo địa chỉ trên.

Trân trọng kính mời!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày..... tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2026, Công ty cổ phần Lệ Ninh**

1. Bên ủy quyền

- Tên cổ đông (cá nhân/ tổ chức):
- Số CCCD/HC/GCNĐKDN: Cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax/Email:.....
- Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:
-)
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):
- Số CCCD/HC:..... cấp ngày tại
- Số điện thoại

2. Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CCCD/HC/:..... cấp ngày tại
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... Email.....

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền có quyền tham dự, biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Lệ Ninh với tư cách là cổ đông đại diện chocổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2026



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Lệ Ninh

Tên cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:.....

Số CCCD người đại diện: cấp ngày/...../..... tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Lệ Ninh
được tổ chức vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 với:

Số cổ phần biểu quyết là: cổ phần.

(*Bằng chữ*)

Trong đó:

• Số cổ phần sở hữu là: cổ phần.

• Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: Giấy ủy quyền).

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

CỔ ĐÔNG

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**



MÃ CĐ: ...

THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU:

.... CỔ PHẦN

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Lệ Ninh ngày 22 tháng 4 năm 2026



(Dự thảo) **NGHỊ QUYẾT**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Lệ Ninh đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành với:

Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh: 82.300.670.000 đồng, tương ứng với: 8.230.067 cổ phần.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền):cổ đông với:cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành và biểu quyết hợp lệ.

Đại hội chính thức tiến hành vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Lệ Ninh - Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị.

Sau khi thảo luận:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

1. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

2. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030.

3. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh.

4. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

5. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

6. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026.

7. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (iCPA); Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

8. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

9. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026.

9.1. Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	131.011.461.386
2	Tổng chi phí	Đồng	127.792.534.423
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.218.926.963
4	Thuế TNDN	Đồng	700.522.515

5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.518.404.448
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	9.254.498.541
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	9.203.795.400
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	369
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		8.345.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129

b) Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2025

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **2.518.404.448** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	453.312.800	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	42,48	1.069.784.278	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	3,57	90.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,95	905.307.370	110 đ/cp
	Tổng cộng	100	2.518.404.448	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 110 đồng (Theo KH là 52 đồng/cổ phần, đạt 211,5% KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	905.307.370	821.520.370	83.787.000

- Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

9.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026
a) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2026
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	138.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	134.800.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.200.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	652.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.608.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	6.500.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	821.520.370
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	366
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		8.500.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000

b). Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Lợi nhuận sau thuế: 2.608.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2026, đề nghị trích 18% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 469.440.000 đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp: Căn cứ theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP, Doanh nghiệp dự kiến đạt kế hoạch năm 2026. Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện nếu doanh nghiệp đạt kế hoạch.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, mức đề nghị trích 43,84% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.143.252.630 đồng;

+ Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 90.000.000 đồng.

- Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 110 đồng/cổ phần (34,71%)

10. Với tỷ lệ tán thành % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026.

10.1. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	531.060.000	
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	431.980.000	
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	394.730.000	
4	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	149.721.600	12.000.000
5	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	111.477.300	12.000.000
II	Kế toán trưởng Công ty			
1	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	310.896.000	
III	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	343.690.000	
2	Võ Mạnh Quỳnh	Thành viên (Từ th 4)	104.351.800	7.000.000
3	Lê Tùng Định	Thành viên	83.086.500	12.000.000
4	Nguyễn Thị Liên	Thành viên (đến th 4)	107.318.800	5.000.000
III	Thư lý Công ty			
1	Hoàng Văn Khiêm	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	99.701.900	23.000.000
	Tổng cộng			

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.

- Thành viên: HĐQT, Ban kiểm soát Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

- Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 2.000.000 đồng/tháng.

10.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026:

a). Kế hoạch chi trả lương, mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	56.000.000
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	34.500.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	34.000.000
4	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	28.000.000

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Ban Kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người
Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.
- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Điều 2: Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lệ Ninh trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 4: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Trị (b/c);
- Sở Tài chính Quảng Trị (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các các phòng, đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-HNX (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Nguyễn Mậu Hào

Số: /2026/BB-ĐHĐCĐ-LNC



(Dự thảo) **BIÊN BẢN HỌP**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Tên: Công ty cổ phần Lệ Ninh

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 3100114609

Thời gian họp: 14h00' ngày 22 tháng 4 năm 2026

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Hội trường Công ty cổ phần Lệ Ninh- Thôn Liên Cơ, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

I. Đón tiếp đại biểu, cổ đông

1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký dự họp; phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết cho cổ đông

2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội

Ông/Bà..... thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lệ Ninh: 82.300.670.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi hai tỷ, ba trăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), tương ứng với: 8.230.067 cổ phần (Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, không trăm sáu mươi bảy cổ phần).

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và thông qua ủy quyền):cổ đông với:cổ phần, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. (>51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty).

Trong đó:

+ Cổ đông trực tiếp tham dự:người, sở hữu:cổ phần.

+ Cổ đông tham dự thông qua uỷ quyền:người, sở hữu:cổ phần.

- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành và biểu quyết hợp lệ.

II. Khai mạc Đại hội

1. Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ

2. Giới thiệu thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội.

2.1. Đại hội biểu quyết Đồng ý Đoàn Chủ tịch Đại hội số lượng gồm 05 người, đại hội nhất tríCP /..... CP đạt.....% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông: Nguyễn Mậu Hào : Chủ tịch
2. Ông (Bà): : Ủy viên
3. Ông (Bà): : Ủy viên
4. Ông (Bà): : Ủy viên
5. Ông (Bà): : Ủy viên

2.2. Đại hội biểu quyết đồng ý Đoàn Thư ký Đại hội số lượng gồm 02 người, đại hội nhất trí.....CP /.....CP đạt.....% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (Bà):.....: Trưởng ban
2. Ông (Bà):: Ủy viên

2.3. Đại hội biểu quyết đồng ý Ban kiểm phiếu Đại hội số lượng gồm 03 người, đại hội nhất tríCP / CP đạt% gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (Bà): : Trưởng ban
2. Ông (Bà): : Thành viên
3. Ông (Bà):: Thành viên

3. Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu

Ông Trần Công Văn phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.

4. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

Ôngthông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.

III. Phần nội dung

1. Ông Nguyễn Mậu Hào - Chủ tịch HĐQT thông qua các nội dung:

1.1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)
Không đồng ý :

Ý kiến khác :

1.2. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

1.3. Thông qua Tờ trình và dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lê Ninh

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

1.4. Thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lê Ninh

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

1.5. Thông qua Tờ trình và dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lê Ninh

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

2. Ông Lê Hồng Sơn - Trưởng Ban kiểm soát thông qua các nội dung:

2.1. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/.....CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

2.1. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất ủy quyền cho Ban Kiểm soát thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài

chính năm 2026 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng qui định của Pháp luật.

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/..... CP (đạt.... %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3. Ông Lê Thanh Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty trình bày các tờ trình tại Đại hội:

3.1. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3.2. Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026.

3.2.1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2025

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	131.011.461.386
2	Tổng chi phí	Đồng	127.792.534.423
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.218.926.963
4	Thuế TNDN	Đồng	700.522.515
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.518.404.448
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		

1	Số phải nộp trong năm	Đồng	9.254.498.541
2	Số đã nộp trong năm	Đồng	9.203.795.400
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	369
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		8.345.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129

b) Phương án phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2025

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **2.518.404.448** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	453.312.800	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	42,48	1.069.784.278	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	3,57	90.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,95	905.307.370	110 đ/cp
	Tổng cộng	100	2.518.404.448	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 110 đồng (Theo KH là 52 đồng/cổ phần, đạt 211,5% KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	905.307.370	821.520.370	83.787.000

- Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026.

3.2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và phân phối lợi nhuận năm 2026

a) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2026
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	138.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	134.800.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.200.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	652.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.608.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	6.500.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	821.520.370
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	366
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		8.500.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000

b). Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Lợi nhuận sau thuế: 2.608.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2026, đề nghị trích 18% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 469.440.000 đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP, Doanh nghiệp dự kiến đạt kế hoạch năm 2026. Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện nếu doanh nghiệp đạt kế hoạch.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, mức đề nghị trích 43,84% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.143.252.630 đồng;

+ Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 90.000.000 đồng.

- Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 110 đồng/cổ phần (34,71%)

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/.....CP (đạt %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

3.3. Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026

3.3.1. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	531.060.000	
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	431.980.000	
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	394.730.000	
4	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	149.721.600	12.000.000
5	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	111.477.300	12.000.000
II	Kế toán trưởng Công ty			
1	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	310.896.000	
III	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	343.690.000	
2	Võ Mạnh Quỳnh	Thành viên (Từ th 4)	104.351.800	7.000.000
3	Lê Tùng Định	Thành viên	83.086.500	12.000.000
4	Nguyễn Thị Liên	Thành viên (đến th 4)	107.318.800	5.000.000

III	Thư lý Công ty			
1	Hoàng Văn Khiêm	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	99.701.900	23.000.000
	Tổng cộng			

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.

- Thành viên: HĐQT, Ban kiểm soát Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

- Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 2.000.000 đồng/tháng.

3.3.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026:

a). Kế hoạch chi trả lương, mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty:

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	56.000.000
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	34.500.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	34.000.000
4	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	28.000.000

- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 3.000.000 đồng/người/tháng.

b. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Ban Kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

c. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã nghe, thảo luận và thống nhất thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

V. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết; Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

1. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2026

- Ông - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2026 đối với các nội dung cần được Đại hội đồng thông qua của chương trình đại hội.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : CP/..... CP (đạt.... %)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

2. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và bế mạc Đại hội

Ông – Trưởng ban thư ký đọc Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tọa thông qua Biên bản họp và Nghị quyết.

- Thông qua Nghị quyết họp ĐHĐCĐ:

- Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/..... CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý :CP/..... CP (đạt%)

Không đồng ý :

Ý kiến khác :

- Ông Lê Thanh Hùng bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày./.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Mậu Hào
THÀNH VIÊN ĐOÀN CHỦ TỊCH**

.....

BAN THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

.....

.....



Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Cổ đông/ Đại diện cổ đông:

Số cổ phần:..... Mã số:

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Danh sách Ban thư ký	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua quy chế làm việc ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình và dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần lệ Ninh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua Tờ trình và Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần lệ Ninh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Thông qua Tờ trình và Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần lệ Ninh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



13	Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Thông qua Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
18	Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cổ đông/ Đại diện cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)



Ghi chú:

- Cổ đông tích vào ô trống tương ứng (Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến), Trường hợp các cổ đông có ý kiến khác, cổ đông viết ý kiến của mình sang mặt sau của Phiếu.
- Phiếu biểu quyết này gồm 02 trang và chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2026.
- Cổ đông nộp lại phiếu này cho Ban tổ chức Đại hội sau khi đã ghi đầy đủ thông tin biểu quyết.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty phát hành (không có dấu của Công ty trên phiếu)
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh (HĐQT) kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để nghỉ tắt hoặc chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong Chương trình làm việc của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội (*trừ việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tiến hành bằng hình thức bầu dồn phiếu*). Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Lệ Ninh. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết phải ghi rõ họ và tên cổ đông/đại diện cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

- Thẻ biểu quyết (*in trên giấy màu vàng*) và Phiếu biểu quyết (*in trên giấy màu trắng*) được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đồng thời đánh dấu “**X**” hoặc “**✓**” vào nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết (thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội) theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội;

- Các cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu biểu quyết;

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

+ Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

+ Phiếu biểu quyết có tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ) không xác định được nội dung biểu quyết. Khi có nội dung bổ sung, ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức;

+ Phiếu biểu quyết chọn nhiều hơn một ý kiến đối với một vấn đề (trường hợp này xử lý bằng cách loại bỏ ý kiến của cổ đông đối với vấn đề được bỏ phiếu)

+ Phiếu biểu quyết không có chữ ký của Cổ đông/Đại diện cổ đông.

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu Phiếu biểu quyết của các cổ đông, thực hiện kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

+ Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

+ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

+ Tờ trình về kết quả SXKD năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; KHSXKD năm 2026 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026.

+ Tờ trình chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026.

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Lệ Ninh.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHCĐ.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng Chương trình làm việc, các Thẻ lệ, Quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung Chương trình làm việc của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo Chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Đoàn Chủ tịch có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp ĐHĐCĐ có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;

3. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Hướng dẫn cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết;


3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước toàn thể Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được đăng tải trên website Công ty.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Năm 2025 đã khép lại với nhiều khó khăn, thách thức lớn, như là thời tiết bất thường, đầu năm mưa rét, giữa năm hạn hán, cuối năm mưa bão nhiều; vườn cây bị bệnh nặng. Nhưng với sự quyết tâm, vượt lên những khó khăn thách thức với truyền thống đoàn kết, tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Lệ Ninh đã nỗ lực, phấn đấu thi đua trong sản xuất kinh doanh, lập thành tích chào mừng những sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2025.

Sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự hỗ trợ của các đối tác và sự tin tưởng của quý Cổ đông cũng như khách hàng đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Lệ Ninh duy trì được mục tiêu tăng trưởng và phát triển.

Với những đặc điểm tình hình trên, Hội đồng quản trị xin được báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026, như sau:

I. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Lệ Ninh và quy định khác của pháp luật có liên quan. HĐQT Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp HĐQT.

Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2025

2.1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	25/11/2022	

2	Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc	25/11/2022	
3	Ông Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	25/11/2022	
4	Ông Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KH-KT	25/11/2022	
5	Ông Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc NMSX Gỗ dăm	27/4/2023	

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2025, các thành viên HĐQT tham gia đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ khách hàng, nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự,... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các cán bộ quản lý. Các thành viên HĐQT cũng đã phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân đồng thời phối hợp, cộng đồng đề hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và người lao động.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các Quy chế Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, góp phần trong công tác hoàn thành

kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2.3. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đã triển khai nhiều giải pháp kịp thời để vượt qua khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo đời sống cho người lao động.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Nhìn chung trong năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty; tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của pháp luật.

3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

3.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Doanh thu: 131.011 triệu đồng đạt 1047,9 % kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 3.218,8 triệu đồng đạt 213,9 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 2.518,4 triệu đồng đạt 217,1 % kế hoạch
- Nộp NSNN: 9.203,8 triệu đồng đạt 100 % kế hoạch (Hoàn thành nghĩa vụ thuế theo phát sinh).

- BHXH, BHYT, TN: 5,454,2 triệu đồng đạt 100% kế hoạch

- Thu nhập bình quân: 8,345 triệu đồng đạt 119,2 % kế hoạch

3.2. Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2025

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: 2.518.404.448 đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận được phân bổ như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 453,31 triệu đồng, chiếm 18%

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.069,7 triệu đồng, chiếm 42,48%

+ Quỹ thưởng ban quản lý điều hành: 90 triệu đồng, chiếm 3,57%

+ Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức: 905,3 triệu đồng, chiếm 35,95%

(110 đ/cp).

4. Trả thù lao cho HĐQT, BKS và các lợi ích có liên quan

- Tổng quỹ lương, thù lao chi trả cho HĐQT: 1.642,9 triệu đồng
- Tổng quỹ lương, thù lao trả cho Ban Kiểm soát: 662,4 triệu đồng
- Tổng quỹ lương, thù lao trả cho Kế toán trưởng: 310,8 triệu đồng
- Tổng quỹ lương, thù lao trả cho Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký

Công ty: 122,7 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành: 60 triệu đồng

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trong năm 2025, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Lệ Ninh. HĐQT Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Trong năm, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

1. Nhận định tình hình

Năm 2026, được dự báo tiếp tục nhiều khó khăn, thách thức, tình hình diễn biến của thế giới đang phức tạp và đầy rủi ro, chiến tranh xung đột giữa các nước trên thế giới: Giữa Nga và Ukraine, giữa liên minh Mỹ - Israel và Iran,... sẽ tác động mạnh mẽ đối với nền kinh tế trong nước và thế giới; đồng thời tiếp tục chịu sự tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến thất thường, sẽ ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp; Bộ máy quản lý cấp phòng, các nhà máy sản xuất còn cồng kềnh, dôi dư; Lao động xin nghỉ việc và đủ 20 năm công tác xin nghỉ làm chế độ hưu ngày càng nhiều, việc tuyển dụng lao động vào làm công nhân khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, bên cạnh khó khăn đó chúng ta cũng có nhiều thuận lợi, đó là: Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành; Tập thể CBCN Công ty luôn biết phát huy truyền thống đoàn kết với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo trong LĐSX, cùng nhau chung sức, chung lòng quyết tâm phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra; Vườn cây cao su kinh doanh mới (trồng từ năm 2012 – 2018) đưa vào khai thác diện tích khá lớn cho năng suất ổn định. Những kết quả đã đạt được trong những năm qua và năm

2025 là cái đà để chúng ta bước tiếp ổn định hơn, vững chắc hơn và mạnh mẽ hơn trong năm 2026.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

- Chú trọng và thực hiện nghiêm túc nếp sống “Văn hóa Doanh nghiệp”. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ Công ty. Tiếp tục chỉ đạo công tác sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Nghiên cứu đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ - kỹ thuật mới vào sản xuất, đồng thời khảo nghiệm một số cây trồng mới phù hợp đất đai, thổ nhưỡng dần cơ cấu chuyển đổi cây trồng khi mang lại hiệu quả kinh tế.

- Tuyển dụng thêm lao động trực tiếp vào làm công nhân đứng phần cây khai thác mỏ bổ sung cho các đơn vị sản xuất đảm bảo nhu cầu về lao động.

- Ký kết hoàn thành các hợp đồng giao khoán đất sản xuất theo Nghị định 168 của Chính phủ, tiến hành thu nghĩa vụ đối với các hộ nhận khoán đang còn nợ Công ty kéo dài.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng cấp Tỉnh, đề giải quyết dứt điểm tình trạng hộ nhận khoán kiến nghị, khiếu nại về đất nhận khoán kéo dài, nhằm ổn định sản xuất.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán áp dụng cho Công ty đại chúng.

- Tiếp tục thực hiện quản trị Công ty công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

3. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2026

- Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trồng các loại cây trồng trên những diện tích cao su già cỗi và kém hiệu quả thanh lý để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đất, tăng năng suất, lợi nhuận; giải quyết trước mắt tình hình tài chính của Công ty đang khó khăn.

- Đầu tư cải tạo, lắp đặt dây chuyền chế biến mủ V10 với công suất 02 tấn/giờ và hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy chế biến mủ cao su.

- Đầu tư chăm sóc tốt vườn cây cao su hiện có theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Đầu tư trồng cây keo và một số cây trồng khác trên diện tích đất trồng cao

su già cỗi và một số diện tích cao su phát triển kém hiệu quả thanh lý và chăm sóc tốt diện tích cây keo đã trồng tại các đơn vị;

- Tiếp tục đầu tư làm máng che mưa cho những vườn cây cao su có năng suất cao tại các đơn vị còn lại, khi việc đầu tư làm máng che mưa cho cao su 2014 tại đơn vị Đội 2 có hiệu quả.

- Đầu tư tu sửa lại một số tuyến đường nội vùng để phục vụ sản xuất;

- Đầu tư lắp đặt hoàn thiện dây chuyền máy bỏ vỏ keo tại Nhà máy sản xuất gỗ dăm;

- Đầu tư mua mới và sửa chữa lại một số máy mọt thiết bị cần thiết tại Nhà máy SXGD và Nhà máy CBCS nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Đầu tư xây dựng lại nhà làm việc Đội 1, Đội 3.

- Liên doanh, liên kết cải tạo sân bóng đá làm sân chơi cừ long, sân Pickleball và tennis.

4. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm sản xuất kinh doanh 2026

4.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	Triệu đồng	138.000
2	Sản lượng		
	+ Dăm gỗ keo	BDT	19.300
	+ Mủ cao su	Tấn	1.634,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.200
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.608
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.500
6	Thu nhập bình quân/lao động/tháng	Triệu đồng	8.500
7	Chi trả cổ tức	(Đồng/cổ phần)	110

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Lợi nhuận sau thuế: 2.608.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

a. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2026, đề nghị trích 18 % vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 469.440.000 đồng.


- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP, Doanh nghiệp dự kiến đạt kế hoạch năm 2026. Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện nếu doanh nghiệp đạt kế hoạch.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, mức đề nghị trích 43,84% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.143.252.630 đồng;

Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty: 90.000.000 đồng.

b. Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 110 đồng/cổ phần (34,71%)
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào



CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Số: 489 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh


Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017 và sửa đổi, bổ sung lần 3 ngày 02/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Có bản phụ lục dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh đính kèm)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mậu Hào

PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

(Kèm theo Tờ trình số: 489/2026/DHĐCD ngày 29/ 3 /2026 của HĐQT)

Mục lục	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p>CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện</p> <p>Điều 5: Chủ sở hữu nhà nước</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau: “ Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam” sửa thành “Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Liên Cơ, Xã Lệ Ninh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam”;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau: “UBND tỉnh Quảng Bình là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty. Việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty thực hiện theo qui định tại Nghị định số: 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính” sửa thành “UBND tỉnh Quảng Trị là chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty. Việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu tại Công ty thực hiện theo qui định tại Nghị định số: 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính và quy định pháp luật khác có liên quan”;</p>



<p>CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 8: Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>- Bổ sung vào khoản 2 Điều 8 như sau: “Tên ngành, nghề kinh doanh: + Trồng, chăm sóc và ương giống cây lâm nghiệp, tương ứng với mã ngành: 0210”. Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre; Ương giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả; + Khai thác gỗ (mã ngành: 0220); + Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (MN: 0240) + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, các loại hàng mộc mỹ nghệ (MN 1629). Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ, viên nén ...; + Trồng cây ăn quả (MN 0121); + Hoạt động của các cơ sở thể thao (MN 9311); + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (MN 6810). Chi tiết: Cho thuê và vận hành nhà, đất không để ở; cho thuê nhà làm văn phòng, địa điểm làm việc.</p>
<p>CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</p>	<p>Giữ nguyên.</p>
<p>CHƯƠNG IV: PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 15: Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào Công ty</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau: “Tiêu chuẩn của người được cử làm đại diện theo quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 46 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Điều 18 Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức</p>

danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ” sửa thành “Tiêu chuẩn của người được cử làm đại diện theo quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 46 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Điều 18 Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; Điều 37 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau: “Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Người đại diện được áp dụng và thực hiện theo quy định tại Nghị định số: 99/2012/ND-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước và thông tư số: 21/2014 TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính về ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp” sửa thành “Nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Người đại diện được áp dụng và thực hiện theo quy định tại Nghị định số: 99/2012/ND-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước; Thông tư số: 21/2014 TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính về ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; Điều 39 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

1.4. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất;

1.5. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán;

1.6. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

1.7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 1.10 khoản 1 Điều 29 như sau: “Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết” sửa thành “Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết”;

- Bỏ toàn bộ nội dung tại điểm 1.11 khoản 1 Điều 29 và được bổ sung nội dung vào điểm 1.11 khoản 1 Điều 29 như sau: “Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty”;

- Bổ sung điểm 1.12, 1.13 vào sau điểm 1.11 khoản 1 Điều 29 như sau:

1.12. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

1.13. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Bổ sung điểm 1.14 vào sau điểm 1.13 khoản 1 Điều 29 như sau “Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật”;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau: “Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau” sửa thành “Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau”;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1 khoản 2 Điều 29 như sau: “Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm” sửa thành “Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán”;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.2 khoản 2 Điều 29 như sau: “Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông” sửa thành “Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại”;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.4 khoản 2 Điều 29 như sau: “Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp và phân cấp quản lý cán bộ” sửa thành “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát”;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.5 khoản 2 Điều 29 như sau: “Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo quyết toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát” sửa thành “Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”;

- Bỏ toàn bộ nội dung tại điểm 2.10 khoản 2 Điều 29 và được bổ sung nội dung vào điểm 2.10 khoản 2 Điều 29 như sau: “Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty”;
- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.11 khoản 2 Điều 29 như sau: “Quyết định đầu tư hoặc mua-bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty” sửa thành “Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;
- Sửa đổi, bổ sung điểm 2.12 khoản 2 Điều 29 như sau: “Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành” sửa thành “Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại”;
- Bỏ toàn bộ nội dung tại điểm 2.13 khoản 2 Điều 29 và bổ sung nội dung vào điểm 2.13 khoản 2 Điều 29 như sau: “Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;
- Bổ sung điểm 2.14 vào sau điểm 2.13 khoản 2 Điều 29 như sau: “Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

- Bổ sung điểm 2.15 vào sau điểm 2.14 khoản 2 Điều 29 như sau: “Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết”;
- Bổ sung điểm 2.16 vào sau điểm 2.15 khoản 2 Điều 29 như sau: “Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị”;
- Bổ sung điểm 2.17 vào sau điểm 2.16 khoản 2 Điều 29 như sau: “Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc”;
- Bổ sung điểm 2.18 vào sau điểm 2.17 khoản 2 Điều 29 như sau: “Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát”;
- Bổ sung điểm 2.19 vào sau điểm 2.18 khoản 2 Điều 29 như sau: “Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan”;
- Bổ khoản 3, điểm 3.1, 3,2 khoản 3 Điều 29;
- Điều chỉnh khoản 4 Điều 29 lên thành khoản 3 Điều 29 như sau: “Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông”;
- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 như sau: “Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tán thành” sửa thành “Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”;
- Sửa đổi, bổ sung điểm 1.4 khoản 1 Điều 34 như sau: “Quyết định đầu tư hoặc mua-bán

Điều 34. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty” sửa thành “Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

- Bổ sung điểm 1.7 sau điểm 1.6 khoản 1 Điều 34 như sau: “Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

- Bổ sung điểm 1.8 sau điểm 1.7 khoản 1 Điều 34 như sau: “Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 như sau: “Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều này” sửa thành “Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp”;

Điều 39: Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

- Bỏ điểm 2.1, 2.2, 2.3 khoản 2 Điều 34;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 4.6 khoản 4 Điều 39 như sau: “Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật” sửa thành “Quyết định đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư có mức vốn đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá mức cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án”;

- Bổ sung điểm 4.6a vào sau điểm 4.6 khoản 4 Điều 39 như sau: “Quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư của doanh nghiệp có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 15.000 tỷ đồng đối với các doanh nghiệp theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, hoặc không quá 5.000 tỷ đồng đối với các doanh nghiệp khác”;

- Bổ sung điểm 4.6b vào sau điểm 4.6a khoản 4 Điều 39 như sau: “Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu theo. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

- Sửa đổi, bổ sung điểm 4.8 khoản 4 Điều 39 như sau: “Thông qua hợp đồng mua, bán,

	vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 2.11 khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 50 của điều lệ này” sửa thành “Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2.11, 2.13 khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 50 của điều lệ này; điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này”;
CHƯƠNG VII: LAO ĐỘNG	Giữ nguyên
CHƯƠNG VIII: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG TY	Giữ nguyên
CHƯƠNG IX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	Giữ nguyên
CHƯƠNG X: CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	Giữ nguyên

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh


Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Có bản dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh đính kèm)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mậu Hào

Số: 491/2026/QCNB/HĐQT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUY CHẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp số 68 ngày 14/6/2025;
Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về
Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;
Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng
vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50%
vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của
chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo
tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

b) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 3 như sau:

“4a. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50%
vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ
sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá
mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại
theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu
tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng
quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

c) Bổ sung khoản 4b vào sau khoản 4a Điều 3 như sau:

“4b. Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy
định tại Điều 25, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại
doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 31
Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước
tại doanh nghiệp”;

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 11 như sau:

“e. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

b) Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 11 như sau:

“g. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

c) Bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 2 Điều 11 như sau:

“i. Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:

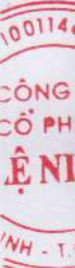
“d. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

b) Bổ sung điểm g vào sau điểm f khoản 1 Điều 15 như sau:

“g. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

c) Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 1 Điều 15 như sau:

“g. Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25, điểm e khoản 2 Điều 27 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh



nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 31 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”;

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 20 như sau:

“e. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

b) Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 20 như sau:

“h. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 33 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 33 như sau:

“d. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của Công ty, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất”;

b) Bổ sung điểm f vào sau điểm e khoản 2 Điều 33 như sau:

“f. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 36 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 36 như sau:

“h. Quyết định đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư có mức vốn đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không

quá mức cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án”;

b) Bổ sung điểm r vào sau điểm q khoản 2 Điều 36 như sau:

“q. Quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư của doanh nghiệp có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu, nhưng không quá 15.000 tỷ đồng đối với các doanh nghiệp theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, hoặc không quá 5.000 tỷ đồng đối với các doanh nghiệp khác”;


c) Bổ sung điểm s vào sau điểm r khoản 2 Điều 36 như sau:

“r. Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định có giá trị tài sản không quá 50% vốn chủ sở hữu, hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu theo. Giá trị tài sản được xác định theo giá mua, thuê mua đối với trường hợp mua, thuê mua tài sản cố định hoặc giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đối với trường hợp bán tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định bán”;

d) Bổ sung điểm t vào sau điểm s khoản 2 Điều 36 như sau:

“s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2.11, 2.13 khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 50 của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh; điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này”;

Điều 2. Ngày hiệu lực

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026. 



CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Số: 492 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;


- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

(Có bản dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh đính kèm)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

Số: 493/2026/QC/HĐQT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp số 68 ngày 14/6/2025;
Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;
Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 11 như sau:

“Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư; Quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư; Quyết định mua, thuê mua, bán tài sản cố định trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 11 như sau:

“s. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, ngoại trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 2.11, 2.13 khoản 2 Điều 29; khoản 1 Điều 50 của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh; điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp”;

Điều 2. Ngày hiệu lực

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông công ty cổ phần Lê Ninh
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lê Ninh;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
 - Căn cứ báo cáo tài chính của công ty được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES') ngày 31 tháng 12 năm 2025.
 - BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

1. Tổ chức bộ máy

- Thành viên BKS công ty bao gồm:

- 1) Ông: Lê Hồng Sơn : Cử nhân Kinh tế - KT tổng hợp - Chức vụ: Trưởng ban;
- 2) Bà: Nguyễn Thị Liên : Cử nhân kế toán - Chức vụ: KSV;
- 3) Ông: Lê Tùng Định: Cử nhân kế toán - Chức vụ: KSV;
- 4) Ông: Võ Mạnh Quỳnh: Cử nhân kinh tế - Chức vụ: KSV

Tổ chức bộ máy của BKS có sự thay đổi ngày 21/4/2025 tại ĐHCĐ: Bà Nguyễn Thị Liên được miễn nhiệm thành viên BKS đồng thời Đại hội đã bầu bổ sung ông Võ Mạnh Quỳnh vào BKS thay cho bà Nguyễn Thị Liên theo đúng Pháp luật.

2. Công tác tổ chức cuộc họp điều hành

- BKS tổ chức các cuộc họp theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.
- BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến qua nhóm Zalo để giải quyết những vấn đề phát sinh.
- Công tác điều hành:
 - + Phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, lĩnh vực và bám sát kế hoạch;
 - + Giám sát chuyên sâu các chuyên đề;
 - + Triển khai nội dung theo kế hoạch đã thông qua tại ĐHCĐ năm 2025.
- Mục tiêu:
 - + Bám sát kế hoạch nhận diện nhanh, cảnh báo kịp thời;
 - + Mọi hoạt động của công ty được tuân thủ và thượng tôn pháp luật.

3. Kết quả hoạt động của BKS

Trong năm 2025 các thành viên và BKS đã thực hiện kiểm tra giám sát việc tuân

thủ, thượng tôn các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế, quy trình của công ty trong công tác điều hành mọi hoạt động SXKD như sau:

- Triển khai giám sát theo kế hoạch hoạt động năm 2025 đã thông qua ĐHĐCĐ.
- Giám sát tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT- BĐH: Kết quả kinh doanh tài chính đảm bảo mọi hoạt động phải thực hiện tuân thủ và thượng tôn pháp luật.
- Thẩm định BCTC của công ty trước sau Kiểm toán quý- 6 tháng- năm; nhằm đánh giá bức tranh SXKD, tài chính thông qua các chỉ số hoạt động hiệu quả và tài chính.
- Kiểm tra giám sát tại các đơn vị theo kế hoạch của BKS, HĐQT và BĐH.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp khác của Công ty.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan.

4. Đánh giá chung kết quả hoạt động của các thành viên trong BKS

- Đánh giá kết quả chung:

Hoạt động giám sát có tính chuyên sâu thông qua các chuyên đề giám sát, nhận diện các vấn đề chính xác, kiến nghị kịp thời. Giúp cho HĐQT-BĐH ra quyết định kịp thời.

- Hạn chế:

Hoạt động pháp lý chưa có nhân sự, có chuyên môn sâu. Chưa đánh giá hiệu quả các phương án, chi phí khoán...

5. Thù lao chi phí hoạt động BKS:

- Thù lao BKS năm 2025 thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ với tổng số tiền: 362.690.000 đồng.

6. Kết quả thẩm định BCTC và kết quả kinh doanh năm 2025

- BCTC năm 2025 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán. Thực hiện các đánh giá và ước tính. Tuân thủ pháp luật và các quy định chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam.
- BCTC năm 2025 được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES') (là đơn vị được nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025). Báo cáo được chấp nhận và phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT/BGD

1. Đối với HĐQT

- Tổ chức bộ máy nhân sự: Đảm bảo đủ 05/05 thành viên theo quy định pháp luật.
- Tổ chức các cuộc họp theo thẩm quyền.
- Nội dung họp tập trung vào kế hoạch phát triển hoạt động SXKD và xử lý vướng mắc.
- Ban hành Nghị quyết và công bố thông tin đúng quy định.
- Thực hiện đầy đủ vai trò đại diện cổ đông.

2. Đối với BGD điều hành

- Ban giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả đảm bảo sự ổn định trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Năm 2025 đã chỉ đạo điều hành tốt kết quả kinh doanh, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt và vượt kế hoạch năm đề ra.

- Chỉ đạo điều hành tốt việc chấp hành đúng pháp luật, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chính sách cho người lao động.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT/BĐH và ĐHĐCĐ

- Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 - 2026. Công Ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa HĐQT/BĐH vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của công ty và lợi ích của Cổ đông theo quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động.

- Trong quá trình hoạt động BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đặc điểm ngành nghề chính

- Ngành cao su phục hồi, giá bán tăng so với cùng kì năm trước 5,6 triệu đồng/tấn.

- Ngành gỗ mặc dù gặp khó khăn về thị trường mua bán nhưng nhà máy chế biến gỗ dăm vẫn duy trì hoạt động ổn định.

2. Hoạt động đầu tư

- Khởi động dây chuyền bóc vỏ keo ở nhà máy gỗ dăm làm ngàm, đường nội vùng phục vụ sản xuất cao su.

- Năm 2025 Công ty không có đầu tư trồng mới cao su mà chỉ tập trung chăm sóc các diện tích hiện có. Số diện tích cao su già cỗi thanh lý chuyển sang trồng cây keo phục vụ nguồn nguyên liệu cho Nhà máy sản xuất gỗ dăm.

- Việc đầu tư thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, thực hiện các khâu thủ tục hồ sơ từ việc khảo sát, đến tư vấn thiết kế, lập dự toán, phê duyệt dự toán và tổ chức đấu thầu, xét thầu theo đúng quy định của Nhà nước. Quá trình thực hiện đều có giám sát chặt chẽ của bên tư vấn giám sát và của Ban XDCB Công ty. Các công trình đầu tư XDCB và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhìn chung đều có chất lượng tốt và đã phát huy được hiệu quả.

3. Kết quả kinh doanh

- Doanh thu thuần:

127.913.764.928 đồng (giảm nhẹ so với năm trước)

- Giá vốn:

101.221.210.514 đồng (giảm ~10%)

- Lợi nhuận gộp:

26.692.554.414 đồng (tăng ~ 36%)

- Lợi nhuận sau thuế:

2.518.404.448 đồng (tăng 26,5%)

Biên lợi nhuận cải thiện cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí được nâng cao, chủ yếu do kiểm soát tốt chi phí sản xuất và giá vốn. Mặc dù doanh thu giảm, nhưng lợi nhuận vẫn tăng, cho thấy Công ty đã chuyển từ tăng trưởng theo quy mô sang tối ưu hiệu quả.

IV. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Quy mô tài sản và nguồn vốn

- Tổng tài sản: 232.934.360.471 đồng.
- Nợ phải trả: 146.746.356.171 đồng (~63%).
- Nhận xét:
 - + Cơ cấu vốn phụ thuộc lớn vào nợ,
 - + Đòn bẩy tài chính cao nên rủi ro tài chính tăng.

2. Đánh giá khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:

$$ROE = 2,93\%;$$

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản:

$$ROA = 1,08\% ;$$

- Nhận xét:
 - + Hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chưa cao;
 - + Lợi nhuận chưa tương xứng với quy mô tài sản.

3. Đánh giá khả năng thanh toán

- Nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn: 116.977.078.441 đồng
 - Đây là vấn đề rất quan trọng, thể hiện:
 - + Mất cân đối vốn lưu động;
 - + Áp lực thanh khoản cao;
 - + Phụ thuộc vào gia hạn nợ và dòng tiền tương lai.
 - Hệ số thanh toán hiện hành: = 0,13 lần.
 - Hệ số thanh toán nhanh: ~ 0,014 lần.
- Như vậy cho thấy rủi ro thanh khoản cao.

4. Công nợ và chi phí

4.1. Công nợ

Phải thu khách hàng 669.291.164 đồng, trong đó nợ xấu chiếm 34%.
Cần tăng cường quản lý và thu hồi công nợ nhằm giảm rủi ro tài chính.

4.2. Chi phí

- Chi phí tài chính: 10.731.224.317 đồng;
 - Chi phí quản lý: 8.292.666.252 đồng;
 - Chi phí bán hàng: 5.937.607.326 đồng.
- Nhận xét:
 - + Chi phí tài chính cao, tiềm ẩn rủi ro tài chính;
 - + Chi phí bán hàng giảm, chi phí quản lý tăng, cần tiếp tục kiểm soát.

V. DÒNG TIỀN

- Dòng tiền kinh doanh dương (~19,58 tỷ đồng).
- Nhưng: Dòng tiền đầu tư âm không đáng kể. Dòng tiền tài chính âm nhiều do trả nợ gốc và lãi vay lớn.

Cơ cấu dòng tiền cho thấy áp lực tài chính cao và phụ thuộc vào nguồn vốn vay. Mặc dù hoạt động kinh doanh tạo tiền dương, nhưng chưa đủ bù đắp nghĩa vụ tài chính, làm gia tăng áp lực thanh khoản. Công ty cần cơ cấu lại nợ và kiểm soát dòng tiền.

VI. NGHĨA VỤ THUẾ VÀ LAO ĐỘNG

- Thuế TNDN: 700.522.515 đồng.

- Tiền lương phải trả: 5.503.054.400 đồng.

* Như vậy Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và đảm bảo quyền lợi người lao động.

VII. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

- Công ty vẫn có khả năng hoạt động liên tục, tuy nhiên đang đối mặt với các vấn đề:

+ Mất cân đối vốn lưu động;

+ Áp lực trả nợ ngắn hạn;

+ Phụ thuộc ngân hàng và đối tác.

- HĐQT ban lãnh đạo Công ty đã có phương án cơ cấu nợ.

- Dòng tiền vẫn duy trì dương.

- Kết luận: Công ty vẫn có khả năng hoạt động liên tục, nhưng cần theo dõi chặt.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công ty hoạt động ổn định, lợi nhuận được cải thiện. Tuy nhiên tồn tại rủi ro về thanh khoản và áp lực nợ vay. Hiệu quả sử dụng vốn cần được nâng cao.

IX. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả giám sát và phân tích Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị:

- Cơ cấu tài chính: Giảm tỷ trọng nợ phải trả, đặc biệt nợ ngắn hạn.

- Quản lý công nợ: Tăng cường thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu và hạn chế phát sinh nợ xấu.

- Hiệu quả kinh doanh: Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tiếp tục tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí tài chính.

- Quản trị: Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường quản trị rủi ro và cải thiện khả năng thanh khoản.

X. KẾT LUẬN

Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam được pháp luật công nhận, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Năm 2025, Công ty hoạt động ổn định, lợi nhuận sau thuế đạt 2,52 tỷ đồng, tăng so với năm trước; dòng tiền kinh doanh dương (19,58 tỷ đồng), cho thấy khả năng tạo tiền được cải thiện.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại như khả năng thanh toán thấp, tỷ lệ nợ cao và hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Mục tiêu và phương hướng hoạt động

- Giám sát mọi tình hình hoạt động SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát việc tuân thủ nghị quyết, thượng tôn pháp luật trong các lĩnh vực.

- Giám sát chuyên đề tìm nguyên nhân, cảnh báo kịp thời.

II. Kế hoạch hoạt động

1. Giám sát theo kế hoạch đã thông qua ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật.

2. Giám sát thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT/BĐH.

3. Thẩm định BCTC quý, 6 tháng; năm, trước và sau kiểm toán.

4. Giám sát theo chuyên đề: Công tác pháp lý hoạt động ; lĩnh vực đầu tư; công tác tài chính; hồ sơ pháp lý công tác mua sắm.
5. Giám sát các nội dung kiến nghị của kiểm toán độc lập trong BCTC.
6. Giám sát việc công bố thông tin, định kỳ và bất thường theo quy định.
7. Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông và BKS (nếu có).
8. Giám sát khắc phục các kết Luận thanh tra, kiểm tra và công việc khác.
Trên đây là báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 và chỉ đạo các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn tài chính Công ty. BKS xin chân thành cảm ơn Cổ đông HĐQT/BĐH, các phòng và các đơn vị trong toàn công ty đã tạo điều kiện tốt để BKS hoàn thành nhiệm vụ. BKS xin trân trọng cảm ơn ĐHCĐ.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, BGD;
- Các phòng; BKS
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Hồng Sơn



**TỜ TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh,
Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, Công ty cổ phần Lệ Ninh với các nội dung như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng năm 2026;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lệ Ninh xét thấy các công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA);
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của Pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc; Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố TT: UBCKNN; Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN****Lê Hồng Sơn**

Số: 495 /TTr-HĐQT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh,
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, Công ty cổ phần Lệ Ninh như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH
kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH
kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn
mức quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công
bố trên website của Công ty bao gồm:

- + Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- + Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin SGDCCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

(Trích)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Của năm tài chính: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025

(kèm theo tờ trình số 495/TTr-HĐQT-MĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lê Ninh nhiệm kỳ 2022 - 2027 báo cáo tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025: 82.300.670.000VND . Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	761.700	10.000	7.617.000.000	9,26
2	Cổ đông là Nhà nước	7.468.367	10.000	74.683.670.000	90,74
Cộng		8.230.067		82.300.670.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Mậu Hào | - Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Lê Thanh Hùng | - Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Công Văn | - PGĐ Công ty |
| 4. Ông Phan Thanh Tuấn | - GD NM gối dăm |
| 5. Ông: Phạm Ngọc Thành | - TP Kế hoạch - Kỹ thuật |

2- Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Lê Hồng Sơn | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Liên | - TV Ban kiểm soát (đến tháng 4/2025) |
| 3. Ông: Lê Tùng Định | - TV Ban kiểm soát |
| 4. Ông: Võ Mạnh Quỳnh | - TV Ban kiểm soát (Từ tháng 4/2025) |

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025

1- Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.913.764.928
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	101.221.210.514
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	26.692.554.414
05	Doanh thu hoạt động tài chính	87.692.397
06	Chi phí tài chính	10.731.224.317

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025
07	Chi phí bán hàng	5.937.607.326
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.292.666.252
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	1.818.748.916
10	Thu nhập khác	3.010.004.061
11	Chi phí khác	1.609.826.014
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	1.400.178.047
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	3.218.926.963
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	700.522.515
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	2.518.404.448

2- Tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

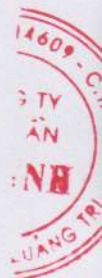
TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.014.312.199	17.223.000.355
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	910.965.222	304.957.747
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III.	Các khoản phải thu	964.247.548	1.725.782.585
III	Hàng tồn kho	15.131.274.103	15.109.262.666
IV	Tài sản ngắn hạn khác	7.825.326	82.997.357
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	215.920.048.272	228.447.935.345
I.	Các khoản phải thu dài hạn	128.439.000	232.114.300
II.	Tài sản cố định	175.735.832.532	190.022.389.230
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	39.462.923.251	37.535.351.740
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	592.853.489	658.080.075
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		232.934.360.471	257.860.649.808
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A-	NỢ PHẢI TRẢ	146.746.356.171	160.686.873.044
I.	Vay và nợ ngắn hạn	133.991.390.640	135.610.568.449
II	Nợ dài hạn	12.754.965.531	25.076.304.595
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	86.188.004.300	84.984.062.656

I.	Vốn chủ sở hữu	85.832.338.137	84.505.856.165
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	355.666.163	478.206.491
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		232.934.360.471	257.860.649.808

IV/ THUYẾT MINH CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến hết 31/12/2025
1. Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	127.913.764.928
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	127.778.946.748
Doanh thu hoạt động khác	134.818.180
2. Giá vốn hàng bán	101.221.210.514
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	101.221.210.514
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	101.221.210.514
Giá vốn hoạt động khác	
3. Doanh thu tài chính	87.692.397
Lãi tiền gửi	83.711.897
Lãi trả chậm theo hợp đồng mua bán hàng hóa	3.980.500
4. Chi phí tài chính	10.731.224.317
Lãi tiền vay	9.966.278.236
Lãi chậm trả	764.946.081
5. Chi phí bán hàng	5.937.607.326
Chi phí nhiên liệu, vật liệu, bao bì	2.520.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.932.487.200
Chi phí bằng tiền khác	2.600.000
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.292.666.252
Chi phí nhân viên quản lý	5.622.272.546
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.089.864
Chi phí khấu hao TSCĐ	334.352.748
Thuế,, phí và lệ phí	44.164.669
Chi phí dịch vụ mua ngoài	552.183.111
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	81.875.000
Chi phí bằng tiền khác	1.642.728.314
7. Thu nhập khác	3.010.004.061
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	260.426.000
Thu tiền đền bù, bồi thường tài sản	606.795.711
Tiền thuê đất được giảm trong năm	473.840.109
Các khoản thu nhập khác	1.668.942.241
8. Chi phí khác	1.609.826.014
Giá trị TSCĐ, chi phí liên quan đến đền bù	34.730.474
Khấu hao TSCĐ tạm dừng không SXKD	101.887.368



Giá trị vườn cây thiệt hại do bão số 10	1.361.785.705
Khấu hao TSCĐ cho thuê	11.083.908
Phạt vi phạm HC, án phí, chậm nộp thuế	39.131.016
Các khoản chi phí khác	61.207.543
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.218.926.963
- Chi phí không được trừ	283.685.612
- Thu nhập tính thuế	3.502.612.575
- Thuế suất thuế TNDN	20%
- Thuế TNDN phải nộp năm 2025	700.522.515
10. Chi phí sxkd theo yếu tố	113.295.277.504
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	52.732.699.693
- Chi phí nhân công	35.682.226.500
- Chi phí khấu hao TSCĐ	12.909.103.412
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.502.401.229
- Chi phí bằng tiền khác	3.468.846.670

11. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025

Lợi nhuận trước thuế TNDN : 3.218.926.963 đồng

Thuế thu nhập doanh nghiệp : 700.522.515 đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN : 2.518.404.448 đồng

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm tài chính 01/01/2025 đến 31/12/2025 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

V/v: Kết quả hoạt động SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Lệ Ninh, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lệ Ninh báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	131.011.461.386
2	Tổng chi phí	Đồng	127.792.534.423
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.218.926.963
4	Thuế TNDN	Đồng	700.522.515
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.518.404.448
B	CÁC CHỈ TIÊU NỢP NGÂN SÁCH NN		
1	Số phải nộp trong năm	Đồng	9.254.498.541



2	Số đã nộp trong năm	Đồng	9.203.795.400
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	369
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		8.345.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129
-	Số đã nộp trong năm	Đồng	5.545.254.129

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Trên cơ sở thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sau khi đã nộp Ngân sách theo quy định là: **2.518.404.448** đồng (Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán).

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	18,00	453.312.800	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	42,48	1.069.784.278	
3	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp	3,57	90.000.000	
4	Phần lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,95	905.307.370	110 đ/cp
	Tổng cộng	100	2.518.404.448	

Tổng số vốn điều lệ theo sổ sách: 82.300.670.000 đồng

Tổng số cổ phần: 8.230.067 cổ phần

Lợi nhuận được chia trên 01 cổ phần: 110 đồng (Theo KH là 52 đồng/cổ phần, đạt 211,5% KH)

Lợi nhuận được phân chia như sau:

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó	
		Nhà nước	Cổ đông khác
Cổ phần (cp)	8.230.067	7.468.367	761.700
Lợi nhuận được chia (đồng)	905.307.370	821.520.370	83.787.000

- Hình thức chi trả cổ tức: Phần cổ tức của cổ đông khác được chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và phân phối lợi nhuận năm 2026.

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch thực hiện năm 2026
A	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Đồng	138.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	134.800.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.200.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	652.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.608.000.000
B	CÁC CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NN		
+	Số phải nộp trong năm (Tiền thuế GTGT và tiền thuê đất, TN, TNDN)	Đồng	6.500.000.000
+	Tiền phân chia lợi nhuận năm 2025	Đồng	821.520.370
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG		
1	Lao động bình quân trong năm	Người	366
2	Thu nhập bình quân (Tr đ/ng/tháng)		8.500.000
3	Chế độ của người lao động (BHXH, BHYT)	%	100
-	Số phải nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000
-	Số hoàn thành nộp trong năm	Đồng	5.550.000.000

2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Lợi nhuận sau thuế: 2.608.000.000 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

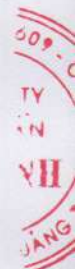
a, Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2026, đề nghị trích 18% vào quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp: 469.440.000 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Căn cứ theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP, Doanh nghiệp dự kiến đạt kế hoạch năm 2026. Mức quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích tối đa bằng 3 tháng lương thực hiện nếu doanh nghiệp đạt kế hoạch.

Căn cứ nhu cầu chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026, mức đề nghị trích 43,84% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.143.252.630 đồng;



Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành, Trưởng Ban kiểm soát Công ty:
90.000.000 đồng.

b. Lợi nhuận còn lại phân chia cho các Cổ đông là: 110 đồng/cổ phần (34,71%)
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lệ Ninh

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025.

1. Chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025:

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông tình hình trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Mức thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	531.060.000	
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	431.980.000	
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	394.730.000	
4	Phạm Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	149.721.600	12.000.000
5	Phan Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	111.477.300	12.000000
II	Kế toán trưởng Công ty			



1	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	310.896.000	
III	Ban kiểm soát			
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS	343.690.000	
2	Võ Mạnh Quỳnh	Thành viên (Từ th 4)	104.351.800	7.000.000
3	Lê Tùng Định	Thành viên	83.086.500	12.000.000
4	Nguyễn Thị Liên	Thành viên (đến th 4)	107.318.800	5.000.000
III	Thư lý Công ty			
1	Hoàng Văn Khiêm	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	99.701.900	23.000.000
	Tổng cộng			

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.

- Thành viên: HĐQT, Ban kiểm soát Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

- Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 2.000.000 đồng/tháng.

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026:

2.1. Kế hoạch chi trả lương, mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty:

- Số thành viên HĐQT: 05 người, Kế toán trưởng: 01 người.

- Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương hàng tháng theo quỹ tiền lương người quản lý và ban điều hành trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT	56.000.000
2	Lê Thanh Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	34.500.000
3	Trần Công Văn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	34.000.000
4	Lê Doãn Hiếu	Kế toán trưởng	28.000.000



- Thành viên HĐQT không thuộc ban điều hành Công ty làm việc kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2.2. Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

Số thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách không có thù lao; hưởng lương quản lý trên cơ sở quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/tháng)
I	Ban Kiểm soát		
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000

+ Thành viên BKS kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

2.3. Mức thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị Công ty kiêm

Thư ký Công ty:

- Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

- Mức thù lao hàng tháng: 2.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua mức chi trả lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty cho năm 2025 và Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Kế toán trưởng Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty năm 2026 như trên./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website: www.le.ninh.vn;
- Công bố thông tin UBCKNN;
- Công bố thông tin Sở GDCKNN;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Hào